

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP LIÊN VĂN HOÁ CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

Nguyễn Thị Minh Hằng
Học viện Ngân hàng

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, năng lực giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communicative Competence – ICC) đã trở thành yêu cầu quan trọng đối với sinh viên đại học, đặc biệt là sinh viên ngành ngôn ngữ. Bài viết này trình bày một nghiên cứu hành động nhằm phát triển ICC cho sinh viên thông qua hoạt động học tập theo dự án. Trong khuôn khổ học phần, sinh viên được chia nhóm và thực hiện các nhiệm vụ như nghiên cứu lý thuyết về văn hoá, phân tích đặc trưng văn hoá của một quốc gia, và trình bày ảnh hưởng của các đặc trưng đó đến chiến lược ngôn ngữ. Kết quả trước và sau khi triển khai dự án cho thấy sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành vi giao tiếp liên văn hoá của sinh viên. Nghiên cứu đề xuất việc tích hợp phương pháp học tập dự án như một chiến lược sư phạm hiệu quả nhằm phát triển ICC trong chương trình đào tạo bậc đại học.

Từ khóa: Năng lực giao tiếp liên văn hoá (ICC), học tập theo dự án, giáo dục ngôn ngữ, động lực học tập của sinh viên, nhận thức văn hoá, giáo dục đại học, nghiên cứu hành động.

DEVELOPING INTERCULTURAL COMMUNICATIVE COMPETENCE FOR STUDENTS THROUGH PROJECT-BASED LEARNING

Nguyen Thi Minh Hang
Banking Academy

Abstract: In the context of globalization and international integration, Intercultural Communicative Competence (ICC) has become an essential requirement for university students, especially for language majors. This article presents an action research study aiming to develop ICC through project-based learning activities. Within the course, students worked in groups to study cultural theories, analyze the cultural characteristics of a selected country, and present how these characteristics influence communication strategies. Pre- and post-project assessments revealed a significant improvement in students' intercultural awareness and communicative behavior. The study recommends integrating project-based learning as an effective pedagogical approach to fostering ICC in undergraduate curricula.

Keywords: Intercultural Communicative Competence (ICC), project-based learning, language education, student motivation, cultural awareness, higher education, action research

Nhận bài: 18/05/2025

Phản biện: 18/06/2025

Duyệt đăng: 22/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá ngày càng sâu rộng, năng lực giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communicative Competence – ICC) được xem là một trong những năng lực cốt lõi của công dân thế kỷ 21 (OECD, 2018). Đặc biệt đối với sinh viên ngành ngôn ngữ, ICC không chỉ là mục tiêu học tập mà còn là điều kiện để tham gia thị trường lao động quốc tế, làm việc trong môi trường đa văn hoá, và trở thành những người trung gian văn hoá hiệu quả (Byram, 1997; Deardorff, 2006).

Theo khảo sát của UNESCO (2022), các chương trình đào tạo đại học hiện đại ngày càng tích hợp các mục tiêu phát triển năng lực toàn cầu (global competence) và ICC vào nội dung học phần. Điều này phản ánh yêu cầu từ thị trường lao động đòi hỏi người lao động không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có khả năng hợp tác xuyên biên giới, giải quyết xung đột văn hoá và giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa dạng (British Council, 2013).

Với ngành ngôn ngữ, năng lực ICC không chỉ

là đích đến mà còn là công cụ hỗ trợ quá trình học tập ngôn ngữ mục tiêu, vì hiểu biết văn hoá giúp người học sử dụng ngôn ngữ một cách phù hợp về mặt ngữ dụng (pragmatics) và xã hội (sociolinguistics). Do đó, việc phát triển ICC cần được tích hợp một cách có hệ thống trong chương trình đào tạo. Một trong những phương pháp hiệu quả hiện nay là học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL), giúp sinh viên không chỉ lĩnh hội kiến thức mà còn phát triển kỹ năng cộng tác, tư duy phản biện, và hiểu biết đa chiều về văn hoá (Thomas, 2000; Beckett & Slater, 2005).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giao tiếp liên văn hoá và năng lực giao tiếp liên văn hoá

Giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communication) là quá trình trao đổi thông tin giữa các cá nhân đến từ các nền văn hoá khác nhau. Sự khác biệt về giá trị, niềm tin, hành vi và chuẩn mực xã hội có thể ảnh hưởng sâu sắc đến việc hiểu và phản hồi thông điệp (Gudykunst &

Kim, 2003). Việc thiếu hiểu biết văn hoá có thể dẫn đến hiểu lầm, xung đột và thất bại trong giao tiếp.

Năng lực giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communicative Competence – ICC) là khả năng tương tác hiệu quả và phù hợp với người thuộc nền văn hoá khác. Theo định nghĩa kinh điển của Byram (1997), ICC bao gồm năm thành phần chính: thái độ (attitudes), kiến thức (knowledge), kỹ năng giải thích và liên hệ (skills of interpreting and relating), kỹ năng tương tác (skills of discovery and interaction), và nhận thức phê phán văn hoá (critical cultural awareness).

Deardorff (2006) mở rộng khung này và nhấn mạnh ICC là một tiến trình xoắn ốc, trong đó thái độ (tôn trọng, cởi mở, tò mò), kết hợp với kiến thức và kỹ năng, sẽ dẫn đến kết quả là giao tiếp hiệu quả và hành vi phù hợp trong bối cảnh liên văn hoá.

2.2. Khung đánh giá năng lực giao tiếp liên văn hoá

Deardorff (2006) đã phát triển **khung năng lực giao tiếp liên văn hoá** thông qua nghiên cứu Delphi với các chuyên gia toàn cầu. Khung này phân chia năng lực thành ba tầng: thái độ, kiến thức – kỹ năng, và kết quả (kết quả nội tại như thay đổi nhận thức, kết quả bên ngoài như hành vi hiệu quả).

Trong khi đó, **Mudenhoff (2009)** đề xuất thang đo ICC dựa trên ba yếu tố: nhận thức về sự khác biệt văn hoá (cultural awareness), khả năng thích nghi (adaptability), và năng lực tương tác (interaction skills). Khung này đã được áp dụng rộng rãi trong các nghiên cứu đánh giá sinh viên quốc tế và chương trình trao đổi.

2.3. Phát triển ICC trong giáo dục đại học

Việc phát triển ICC đã được xem là mục tiêu chiến lược trong giáo dục đại học hiện đại (OECD, 2018). Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng ICC không hình thành tự nhiên mà cần được thiết kế, giảng dạy và đánh giá có chủ đích (Fantini, 2009). Điều này đặc biệt đúng với sinh viên ngôn ngữ – những người không chỉ cần thành thạo ngôn ngữ mà còn cần hiểu và vận dụng văn hoá một cách linh hoạt trong giao tiếp (Sercu, 2005).

2.4. Lý thuyết học tập thông qua dự án (Project-Based Learning – PBL)

PBL là phương pháp sư phạm xây dựng trên cơ sở người học chủ động khám phá vấn đề thực tiễn, hợp tác nhóm, và sản xuất sản phẩm cuối cùng có tính ứng dụng cao (Thomas, 2000). Beckett và Slater (2005) nhận định rằng PBL trong dạy học

ngôn ngữ không chỉ phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn tạo cơ hội tích hợp nội dung liên văn hoá, tư duy phản biện, và kỹ năng trình bày.

Theo Blumenfeld et al. (1991), lợi ích của PBL bao gồm:

- Tăng cường động lực học tập nội tại
- Cải thiện khả năng giải quyết vấn đề và tư duy phản biện
- Tạo môi trường tương tác thực tiễn, giúp người học chuyển hóa kiến thức thành hành động

2.5. Tính phù hợp của PBL với việc phát triển ICC

PBL tạo điều kiện lý tưởng để phát triển ICC vì người học:

- Được đặt vào bối cảnh giao tiếp thực tế
- Tương tác nhóm đa chiều với các góc nhìn văn hoá khác nhau
- Trải nghiệm quá trình phân tích – phản tư – hành động, đúng với tiến trình phát triển ICC (Deardorff, 2006)

Các nghiên cứu như Krajcik & Blumenfeld (2006) và Lee (2009) đã chứng minh rằng khi sinh viên tham gia các dự án văn hoá, họ phát triển khả năng nhận biết và thích ứng với khác biệt văn hoá, nâng cao kỹ năng hợp tác và giao tiếp đa ngữ cảnh.

2.6. Phương pháp nghiên cứu

2.6.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (mixed-methods design) nhằm khai thác cả chiều rộng và chiều sâu của dữ liệu. Thiết kế này cho phép kết hợp giữa dữ liệu định lượng để đo lường sự thay đổi năng lực giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communicative Competence – ICC) và dữ liệu định tính để khám phá trải nghiệm, hành vi, và sự phát triển nhận thức của người học trong quá trình học tập.

Cách tiếp cận này được khuyến nghị trong các nghiên cứu giáo dục có yếu tố phức hợp về hành vi và thái độ (Creswell & Plano Clark, 2018), đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển năng lực mềm như ICC (Deardorff, 2006; Sercu, 2005).

2.6.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với 124 sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Anh tại một trường đại học công lập lớn ở Việt Nam, đang theo học học phần “Giao tiếp liên văn hoá” trong học kỳ 2 năm học 2024–2025.

2.6.3. Thu thập dữ liệu định lượng

Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng khảo sát tự đánh giá năng lực giao tiếp liên văn hoá, được thiết kế dựa trên khung của

Deardorff (2006) và Mudenhoff (2009). Bảng khảo sát bao gồm ba nhóm năng lực:

- Thái độ và nhận thức liên văn hoá
- Kỹ năng tương tác và thích nghi trong giao tiếp đa văn hoá
- Hiểu biết về khác biệt văn hoá và chiến lược giao tiếp phù hợp

Khảo sát được triển khai hai lần:

- Trước khoá học (pre-test), vào tuần đầu tiên
- Sau khoá học (post-test), sau buổi thuyết trình cuối cùng của dự án

Các dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng các kiểm định t-test cho mẫu phụ thuộc để đánh giá sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trước và sau khoá học.

2.6.4. Thu thập dữ liệu định tính

Dữ liệu định tính được thu thập qua quan sát lớp học và phỏng vấn sâu:

- Quan sát lớp học: Người nghiên cứu quan sát toàn bộ 16 buổi học, ghi chú các hành vi giao tiếp nhóm, biểu hiện của sự hiểu và phản ứng với khác biệt văn hoá, cũng như sự tham gia vào các hoạt động dự án. Ngoài ra, buổi triển lãm – thuyết trình cuối khoá được ghi hình và phân tích diễn ngôn.
- Phỏng vấn sâu: Sau khi kết thúc khoá học,

5 sinh viên đại diện (chọn theo phương pháp lấy mẫu có chủ đích – purposive sampling) được mời phỏng vấn bán cấu trúc. Các câu hỏi xoay quanh trải nghiệm khi làm việc nhóm, nhận thức về văn hoá, và sự thay đổi trong chiến lược giao tiếp.

Dữ liệu phỏng vấn được mã hoá theo phương pháp phân tích nội dung (content analysis) để rút ra các chủ đề nổi bật về sự thay đổi nhận thức và hành vi giao tiếp.

2.6.5. Tích hợp dữ liệu

Việc tích hợp dữ liệu được thực hiện ở giai đoạn thảo luận kết quả, theo chiến lược triangulation [tam giác hoá – so sánh, đối chiếu các nguồn dữ liệu] và explanation building [xây dựng giải thích hiện tượng từ dữ liệu định tính hỗ trợ định lượng]. Ví dụ, nếu khảo sát cho thấy mức độ tăng năng lực ở một nhóm kỹ năng, thì dữ liệu phỏng vấn và quan sát được sử dụng để lý giải vì sao và như thế nào sự tăng trưởng đó diễn ra.

2.7. Phân tích và kết quả

2.7.1. Kết quả định lượng: Sự thay đổi trong năng lực giao tiếp liên văn hoá

Kết quả khảo sát trước và sau khóa học cho thấy sự cải thiện rõ rệt ở tất cả các nhóm năng lực được đo lường, bao gồm:

Thành phần năng lực ICC	Trung bình trước khóa học	Trung bình sau khóa học	Giá trị t (p)
Thái độ cởi mở và tôn trọng khác biệt văn hóa	3.42	4.15	$t = 8.21, p < .001$
Hiểu biết về đặc trưng văn hóa và giao tiếp	3.10	4.03	$t = 9.03, p < .001$
Kỹ năng tương tác và điều chỉnh giao tiếp	3.25	4.07	$t = 7.58, p < .001$

Kết quả trên phản ánh rằng hoạt động dự án có tác động tích cực rõ rệt đến sự phát triển nhận thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến giao tiếp liên văn hoá của sinh viên. Sự cải thiện này phù hợp với các nghiên cứu trước đây khẳng định tác dụng của học tập theo dự án trong việc phát triển năng lực toàn cầu (Byram, 1997; Beckett & Slater, 2005; Lee, 2009).

2.7.2. Kết quả định tính: Trải nghiệm học tập và đề xuất của sinh viên

Phân tích dữ liệu quan sát và phỏng vấn sâu làm nổi bật bốn chủ đề chính:

Dự án tăng cường động lực học tập và tính chủ động: Sinh viên hào hứng khi được lựa chọn nội dung, thiết kế sản phẩm, và trình bày sáng tạo. Họ tích cực hơn trong các buổi học có hoạt động

đóng vai và thuyết trình nhóm.

Nhận thức và kỹ năng giao tiếp liên văn hoá được nâng cao: Sinh viên hiểu sâu hơn về các khái niệm văn hóa như chủ nghĩa cá nhân/tập thể, tránh bất định, và áp dụng linh hoạt vào cách giao tiếp.

2.7.3. Khó khăn và điều kiện cần thiết để dự án hiệu quả

Một điểm nổi bật trong phỏng vấn là sinh viên cần:

- Hướng dẫn rõ ràng từ đầu (mục tiêu, sản phẩm, tiêu chí đánh giá)
- Tài liệu đọc thêm đa dạng để nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa
- Thời gian chuẩn bị sớm và lịch trình hợp lý để đảm bảo chất lượng

2.7.4. Đề xuất có cơ hội tương tác với người bản ngữ

Nhiều sinh viên bày tỏ mong muốn được tiếp xúc với người bản ngữ (native speakers) để kiểm chứng hiểu biết văn hoá và thực hành giao tiếp trong bối cảnh thực. Điều này cũng phản ánh mong muốn phát triển ICC theo hướng thực tiễn hơn.

2.7.5. Hoạt động yêu thích nhất: Sáng tạo và biểu diễn

Các hoạt động được sinh viên đánh giá cao nhất bao gồm:

- Đóng vai tình huống giao tiếp đa văn hoá
- Thiết kế và mặc trang phục truyền thống của các quốc gia
- Tổ chức hội chợ triển lãm văn hoá với gian hàng, món ăn, nhạc cụ, v.v.

Điều này cho thấy vai trò quan trọng của tính trải nghiệm và tính biểu tượng trong việc thúc đẩy sự nhập tâm (immersion) và hình thành hiểu biết văn hoá.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Nghiên cứu này khẳng định rằng học tập theo dự án (Project-Based Learning – PBL) có tác động tích cực đến việc phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communicative Competence – ICC) cho sinh viên ngành ngôn ngữ. Kết quả khảo sát trước – sau khóa học và phân tích dữ liệu định tính cho thấy sinh viên:

- Nâng cao nhận thức về sự đa dạng và đặc trưng văn hóa;

- Cải thiện kỹ năng tương tác, điều chỉnh ngôn ngữ và hành vi phù hợp bối cảnh;

- Hứng thú hơn với quá trình học nhờ tính trải nghiệm, sáng tạo và tính thực tiễn của dự án.

Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động dự án phụ thuộc lớn vào chất lượng tổ chức học phần, bao gồm sự rõ ràng trong hướng dẫn, tính khả thi về thời gian, và sự hỗ trợ học liệu từ giảng viên. Đặc biệt, sinh viên mong muốn có cơ hội giao tiếp với người bản ngữ để ứng dụng kiến thức văn hoá vào tình huống thực tế.

Khuyến nghị

Đối với giảng viên:

- Cung cấp hướng dẫn chi tiết về mục tiêu, sản phẩm, tiêu chí đánh giá ngay từ đầu học phần.

- Bổ sung tài liệu đọc thêm đa dạng về các quốc gia và chiến lược giao tiếp liên văn hoá.

- Linh hoạt tổ chức thời gian và chia tiến độ dự án hợp lý theo từng giai đoạn.

- Tăng cường tình huống đóng vai, hội chợ, sáng tạo hình ảnh, sản phẩm biểu tượng để tăng trải nghiệm nhập vai.

Đối với nhà trường:

- Xây dựng mạng lưới kết nối với diễn giả khách mời hoặc sinh viên quốc tế để tạo môi trường giao tiếp thực tiễn.

- Khuyến khích nhân rộng các mô hình học phân tích hợp ICC như môn học này sang các lĩnh vực khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beckett, G. H., & Slater, T. (2005). *The project framework: A tool for language, content, and skills integration*. ELT Journal, 59(2), 108–116.
- Blumenfeld, P. C., Soloway, E., Marx, R. W., et al. (1991). *Motivating project-based learning: Sustaining the doing, supporting the learning*. Educational Psychologist, 26(3–4), 369–398.
- British Council. (2013). *Culture at work: The value of intercultural skills in the workplace*.
- Byram, M. (1997). *Teaching and assessing intercultural communicative competence*. Multilingual Matters.
- Deardorff, D. K. (2006). *Identification and assessment of intercultural competence as a student outcome of internationalization*. Journal of Studies in International Education, 10(3), 241–266.
- Fantini, A. E. (2009). *Assessing intercultural competence: Issues and tools*. In D. K. Deardorff (Ed.), *The SAGE handbook of intercultural competence* (pp. 456–476). SAGE.
- Gudykunst, W. B., & Kim, Y. Y. (2003). *Communicating with strangers: An approach to intercultural communication* (4th ed.). McGraw-Hill.
- Krajcik, J. S., & Blumenfeld, P. C. (2006). *Project-based learning*. In R. K. Sawyer (Ed.), *The Cambridge handbook of the learning sciences* (pp. 317–333). Cambridge University Press.
- Lee, L. (2009). *Promoting intercultural exchanges with blogs and podcasting: A study of Spanish–American telecollaboration*. Computer Assisted Language Learning, 22(5), 425–443.